

Số : 700/KH-SGD&ĐT

Bến Tre, ngày 10 tháng 5 năm 2013

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kế hoạch số 850/KH-UBND ngày 01/3/2013 của
UBND tỉnh Bến Tre về việc thực hiện Chương trình hành động
số 16-CTr/TU ngày 14/8/2012 của Tỉnh ủy Bến Tre
“Một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020”**

Thực hiện Kế hoạch số 850/KH-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2013 của UBND tỉnh Bến Tre về việc thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 14.8.2012 của Tỉnh ủy Bến Tre về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020”, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 850/KH-UBND gồm những nội dung cụ thể như sau:

I-NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

a. Nâng cao nhận thức trong toàn ngành giáo dục, xem việc góp phần cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người có công và bảo đảm an sinh xã hội là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài và quan trọng của đơn vị để vận dụng thực hiện tốt các chính sách trong giáo dục và đào tạo đối với người có công và bảo đảm an sinh xã hội.

b. Thực hiện tốt công tác chính sách ưu đãi, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người có công.

c. Bảo đảm an sinh, xã hội về giải quyết việc làm, giảm nghèo; bảo hiểm xã hội; thực hiện tốt chính sách bảo trợ, trợ giúp xã hội cho người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Bảo vệ chăm sóc trẻ em; bảo đảm mức tối thiểu về dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân về giáo dục, đặc biệt là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phần đầu góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50 % vào năm 2015 và 60% vào năm 2020.

- Nâng tỷ lệ sinh viên/vạn dân đạt 200 sinh viên vào năm 2015 và 287 sinh viên vào năm 2020.

- Đến năm 2015 huy động cháu 0-2 tuổi vào nhà trẻ 10%, cháu 3-5 tuổi vào mẫu giáo là 75%, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi là 100%. Đến năm 2020 huy động cháu nhà trẻ 15%, cháu 3-5 tuổi vào mẫu giáo là 80%, trong đó cháu 5 tuổi là 100%. Có 90% số trẻ 5 tuổi đạt chuẩn phát triển, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng trong các cơ sở giáo dục mầm non ở mức dưới 8% vào năm 2020.

- Huy động 100% trẻ trong độ tuổi đi học tiểu học; trẻ 6 tuổi vào lớp 1 là 100%; 70% trẻ khuyết tật được học các lớp hòa nhập và chuyên biệt. Tỷ lệ học sinh tiểu học đạt yêu cầu trong các đánh giá quốc gia về đọc hiểu và tính toán là 90% và tất cả học sinh được học 2 buổi/ngày. Trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 99%.

- Cấp trung học cơ sở: học sinh trong độ tuổi đi học 99%. Cấp trung học phổ thông, tuyển sinh lớp 10 hàng năm khoảng 75% số học sinh dự thi.

- Củng cố vững chắc thành quả phổ cập giáo dục ở các cấp học. Phần đầu đến năm 2015 có 100% xã phường đạt chuẩn phổ cập trẻ 5 tuổi. Tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15-35 trên 98% vào năm 2015, trên 99% năm 2020 và tiếp tục được giáo dục sau khi biết chữ.

- Đến năm 2020, có 60% trường mầm non, 60% trường tiểu học, 50% trường THCS và 70% trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

3. Giải pháp thực hiện:

3.1 Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức:

- Triển khai Kế hoạch số 850/KH-UBND ngày 01.3.2013 của UBND tỉnh Bến Tre về việc thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 14.8.2012 của Tỉnh ủy Bến Tre về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020”.

- Phổ biến Bộ luật Lao động, Pháp lệnh ưu đãi người có công với các mạng bằng nhiều hình thức phù hợp. Tiếp tục phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn, đẩy mạnh phong trào đền ơn, đáp nghĩa, chăm lo đời sống cho gia đình chính sách, giúp đỡ người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

3.2 Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, trường học thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với người có công theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng như: Chính sách ưu tiên trong tuyển dụng công chức viên chức, tuyển sinh; chính sách miễn giảm học phí; chính sách tín dụng ưu đãi cho học sinh, sinh viên... Huy động các nguồn lực chăm lo cho đối tượng người có công với cách mạng và học sinh, sinh viên con em gia đình người có công với cách mạng.

3.3 Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, trường học chỉ đạo tăng cường công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để mở rộng quy mô, kể cả loại hình ngoài công lập. Chú trọng đào tạo nghề theo nhu cầu xã hội, để học sinh, sinh viên ra trường có thể tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm.

3.4 Thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về hợp đồng lao động, sử dụng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối cán bộ, công chức, viên chức trong ngành.

3.5 Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; tiền ăn trưa cho trẻ mẫu giáo; giải quyết tốt chính sách hỗ trợ học nghề, chính sách tín dụng ưu đãi cho học sinh, sinh viên con gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo, và hộ có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình chính sách, các gia đình ở vùng khó khăn theo đúng quy định của Nhà nước. Huy động các nguồn lực

ngoài xã hội cùng chăm lo cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, không để học sinh, sinh viên bỏ học vì lý do kinh tế gia đình khó khăn.

3.6 Triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động Quốc gia về bảo vệ trẻ em Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và Chương trình Quốc gia về bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015.

3.7 Tiếp tục củng cố và phát triển mạng lưới trường lớp phù hợp, đều khắp trên các địa bàn dân cư để tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả con em nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn được đến trường. Đầu tư xây dựng và phát triển trường mầm non, phổ thông, trường trung cấp chuyên nghiệp. Huy động sự đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân để cùng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục nhằm hỗ trợ cho học sinh nghèo thuộc diện chính sách, có hoàn cảnh khó khăn và các nguồn kinh phí khác để sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất-kỹ thuật. Tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội để giáo dục học sinh; kéo giảm tỷ lệ bỏ học, lưu ban, nhất là ở các huyện biên.

Các cấp quản lý giáo dục, trường học xác định lại dân số từng độ tuổi ứng với mỗi cấp học. Tích cực tham mưu cấp ủy, chính quyền chỉ đạo công tác vận động tuyên truyền huy động trẻ đến lớp và tổ chức tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”.

Mở rộng qui mô hoạt động của các trung tâm GDTX, trung tâm HTCD, tạo cơ hội cho mọi người có thể học tập suốt đời phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mỗi người dân; người lao động có điều kiện được đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng ngắn hạn định kỳ và thường xuyên, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

3.8 Củng cố vững chắc thành quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ở các cấp học. Có kế hoạch, biện pháp phù hợp để tích cực thực hiện phổ cập giáo dục bậc trung học. Tập trung chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra công tác giảng dạy và học tập để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Chú trọng đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

3.9 Từng bước trang bị các phòng chức năng, bàn ghế học sinh, bảng viết đủ chuẩn, cung cấp đầy đủ, kịp thời các thiết bị dạy học tối thiểu. Có kế hoạch sửa chữa trường lớp, cơ sở vật chất đã xuống cấp để phục vụ tốt cho việc dạy và học. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa, phấn đấu đến năm 2017 hoàn thành Chương trình kiên cố hóa trường lớp học trong tỉnh. Đảm bảo các công trình xây dựng được thực hiện đúng qui trình, thủ tục, đúng tiến độ và đạt yêu cầu về chất lượng. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị trường học, tu bổ, sửa chữa, giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

3.10 Thực hiện tốt Nghị định 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ về việc quy định miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, nhất là học sinh thuộc diện nghèo, cận nghèo và chính sách theo qui định. Thực hiện trợ cấp tiền ăn cho trẻ mầm non 3-5 tuổi theo Quyết định 239/QĐ-TTg và Quyết định 60/QĐ-TTg. Vận động phụ huynh và học sinh tích cực tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn.

3.11 Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức, viên chức trong ngành và học sinh, sinh viên.

II-TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các Huyện, Thành phố chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và các đơn vị trực thuộc Sở cần:

+ Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị để đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc thực hiện các chương trình, chính sách đối với người có công và bảo đảm an sinh xã hội.

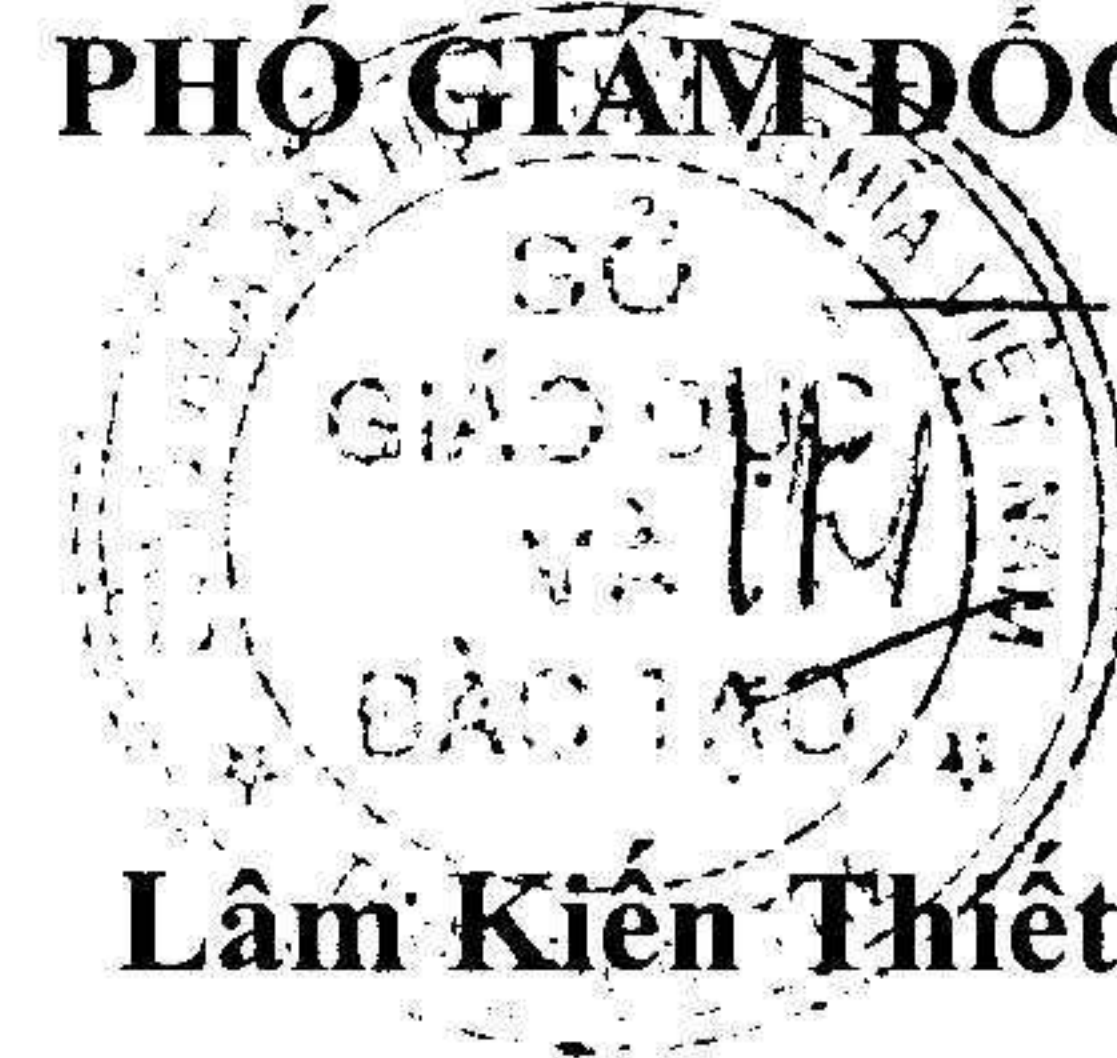
+ Triển khai phổ biến Kế hoạch này đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình để thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được giao; báo cáo kết quả thực hiện về Sở để tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân Tỉnh theo định kỳ 6 tháng, cuối năm và theo yêu cầu đột xuất của cấp trên.

- Các phòng chức năng, Thanh tra Sở thông qua chương trình công tác và kiểm tra giúp lãnh đạo Sở thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở LĐTBXH (để theo dõi);
- Ban Giám đốc Sở (để chỉ đạo);
- Các trường CD, TCCN (để thực hiện);
- Các PGD&ĐT, đơn vị trực thuộc (để thực hiện);
- Lưu VT, KHTC.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lâm Kiến Thiết